

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 199/2017/HSPT

Ngày: 13 - 7 - 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức.

Các thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Đình Triết.
2. Bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 169/2017/HSPT đối với bị cáo Hồ Văn Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2017/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Hồ Văn Q; sinh năm: 1989 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi đăng ký NKTT: Tổ dân phố B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Khu phố N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; con ông Hồ Văn Đ (đã chết) và bà Hồ Thị M, có vợ là Ngô Thị N, có 01 con sinh năm 2016.

Bị cáo được tại ngoại (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk thì nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 13/3/2016, sau khi chơi bida tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk Hồ Văn Q, Quách Tiến A, Nguyễn Văn N đi về nhà. Trên đường về, Q thấy 01 con bò (của bà Trần Thị T) bị tuột dây đang ăn lúa, Q nghĩ là bò nhà mình nên nhờ A lừa bò về nhà Q. Khi về đến nhà, Q và A phát hiện bò của gia đình Q vẫn còn, nên biết đã lừa nhằm bò nhà người khác nên Q hỏi mượn dây thừng của nhà N (nhà N ở gần nhà Q), N hỏi Q “mượn làm gì” thì Q trả lời: “Để buộc bò nhà ai bị tuột dây ra ăn lúa ngoài đồng”. N lấy dây thừng cho Q mượn. Đến khoảng 15 giờ 45 phút, Nguyễn Huy T là bạn của Q đến nhà Q chơi, Q kể cho T nghe việc lừa nhằm bò, nên T rủ Q bán bò thì Q đồng ý. T điện cho anh Nguyễn Quý C đến mua bò, lúc này A quay lại nhà Q, Q nói bán bò thì A cũng đồng ý. Khoảng 15 phút sau thì C đến nhà Q. A và Q thỏa thuận bán bò cho C với giá 10.500.000 đồng và chia nhau tiêu xài. A đưa cho N 400.000 đồng, N hỏi “tiền gì” thì A nói “Tiền bán bò, nếu ai hỏi thì nói không biết” và N đồng ý nhận tiền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐG ngày 09/5/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện M, tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 con bò cái lông màu trắng xám có trọng lượng 100 kg trị giá 11.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 20/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn Q 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/4/2017, bị cáo Hồ Văn Q kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hồ Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo Hồ Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, trước khi xét xử sơ thẩm người bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo là thiếu sót.

Xét mức hình phạt 08 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ Luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn Q 08 (tám)

tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, quan điểm của Kiểm sát viên, lời bào chữa của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để khẳng định việc Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk xét xử bị cáo Hồ Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 08 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là thỏa đáng, phù hợp nên không thể chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Tuy nhiên, việc bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Bởi lẽ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự như: Tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình có con còn nhỏ (sinh năm 2016), ông nội bị cáo là liệt sĩ. Ngoài ra, người bị hại có đơn bãi nại xin khoan hồng cho bị cáo nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ Luật hình sự cho bị cáo là thiếu sót. Trong vụ án này, chính bị cáo T là người khởi xướng rủ rê bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hồ Văn Q, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hồ Văn Q; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 07/2017/HSST ngày 20/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn Q 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 01(một) năm, 04(bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hồ Văn Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hồ Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện M'Đrăk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Công an huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức